

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày: 24/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Hữu Nam.

2. Ông A Son.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình V**, sinh ngày 08/7/198x, tại tỉnh Quảng Ngãi, Nơi cư trú: Thôn 0x, xã Đức Ch, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi, Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 197x và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 196x; bị cáo có vợ là Y Ch, sinh năm 199x; chưa có con; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 20/10/2022, chấp hành xong hình phạt. Đến ngày 05/4/2023, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: xấu (cụ thể: năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 45 tháng tù về hành vi “*Cướp tài sản*” và “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 24/5/2010, chấp hành xong hình phạt (Đã được xóa án tích); Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đến ngày 16/4/2018, chấp hành xong hình phạt (Đã được xóa án tích)).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh A T1, sinh năm 198x

Địa chỉ: Thôn K K, xã H, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh A Hoàn, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn K K, xã H, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Chị Y Ch, sinh năm 199x.

Địa chỉ: Thôn K K, xã H, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Y K, sinh năm 198x.

Địa chỉ: Thôn K K, xã H, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

+ Cháu A Hanh, sinh năm 2009.

Người đại diện hợp pháp của cháu A Hanh: Chị Y K, sinh năm 198x; nơi cư trú: Thôn K K, xã H, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 05/4/2023, Nguyễn Đình V cùng vợ là Y Ch tổ chức ăn thịt chó và uống rượu tại nhà riêng thuộc Thôn K K, xã H, huyện K Pl. Tham gia cùng có A T1, Y K, A H, Y Đ, Dương Văn V, A B, Y D, A H1, Y D1, A Đ, A H2 và Y S (đều là những người cùng trú tại thôn K K, xã H). Khi đến tham gia uống rượu, A H mang theo 01 con dao có mũi sắc nhọn để dùng cắt xẻ thịt chó. Những người nêu trên tham gia ăn nhậu, riêng Y D và A H không uống rượu mà ngồi chơi bên bếp lửa trong nhà. Sau khi uống rượu, Dương Văn V, A B, Y D, A Hiên, Y Deát, A Đoàn, Y S và A Hlần lượt ra về trước. Y Ch mệt nên đi nghỉ. Những người còn lại gồm Nguyễn Đình V, A T1, Y K, Y Đ tiếp tục ngồi uống rượu. Lúc này, V nói với A T1 về việc A H (là con trai của A T1) nhắn tin bày bạ với Y Ch (vợ của V). Tuy nhiên, A T1 đã bác bỏ và khẳng định là không có sự việc như vậy. Lờn qua tiếng lại, giữa V và T xảy ra cãi nhau, V và Tiên cùng đứng lên để tranh cãi. Lúc này, V nhìn thấy con dao nhọn A H mang theo để cắt xẻ thịt chó, A H chưa mang về mà để lại bên cạnh tấm nệm phòng ngủ nhà V, sẵn có sự bức tức nên V cầm dao lên, tiến đến đối diện A T1 khoảng 02m. V cầm dao bằng tay phải, nghiêng lưỡi dao chém qua, chém lại về phía A T1 khiến phần lưỡi dao cắt trúng phần bụng bên trái và phần bụng bên phải của A T1, tạo ra 02 vết thương. A T1 bị đau nên chạy ra ngoài hô hoán mọi người. Vì lo sợ bị đánh lại nên V cũng cầm theo dao chạy ra ngoài và đến vị trí xe mô tô của V mua lại của một người không rõ nhân thân, lái lịch trước đó (không nhớ biển kiểm soát), V điều khiển xe mô tô chạy về hướng Quốc lộ 24, khi đi đến khu vực gần Quốc lộ 24, V vứt bỏ con dao dưới mương nước rồi điều khiển xe chạy thẳng về tỉnh Q NgTrên đường đi, xe mô tô bị hư hỏng nên V bán xe mô tô này

cho một người mua phế liệu (không rõ nhân thân, lai lịch) được 500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết trong quá trình lẩn trốn. Đến ngày 06/4/2023, V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông bắt, giữ. Đối với A T1, sau khi bị Nguyễn Đình V chém gây thương tích, được Y Ch dùng vải băng bó vết thương và được mọi người trong thôn đưa đi cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum để điều trị. Đến ngày 07/4/2023, A T1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Nguyễn Đình V.

Tại Kết luận giám định số 70/KLTTCT-TTPY ngày 07/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận A T1 có các vết thương: Vết thương vùng bụng bên phải kích thước trung bình: 02%; Vết thương vùng bụng bên trái kích thước trung bình: 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A T1 tại thời điểm giám định là 04%; Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/4/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh A T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Bị cáo nhất trí tự nguyện nhận bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo và bị hại.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao dài 30cm, có cán bằng gỗ dài 12cm là của anh A H mang đến nhà bị cáo với mục đích để cắt xẻ thịt chó nhậu, anh A H không biết việc bị cáo sử dụng con dao làm công cụ phạm tội và anh A H không có yêu cầu nhận lại con dao; nhận thấy con dao bị cáo V dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị dùng nhục hình. Trong phần tranh luận, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị hại anh A T1: Thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến

tranh luận gì và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Đình V nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định:

Vào ngày 05/4/2023, tại nhà của Y Ch và Nguyễn Đình V, thuộc Thôn K K, xã H, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum, sau khi uống rượu cùng nhau, bị cáo Nguyễn Đình V và anh A T1 đã xảy ra tranh cãi với nhau do bị cáo V cho rằng con trai của anh A T1 là anh A H đã nhấn tin bậy bạ với chị Y Ch (vợ của bị cáo, chị họ của A Hanh). Trong lúc A T1 và Nguyễn Đình V đang đứng đối diện nhau khoảng cách 2m, bị cáo Nguyễn Đình V đã dùng 01 con dao sắc nhọn được coi là hung khí nguy hiểm chém qua, chém lại trúng vào bụng của A T1 tạo ra vết thương vùng bụng bên phải kích thước trung bình: 02%; Vết thương vùng bụng bên trái kích thước trung bình: 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A T1 tại thời điểm giám định là 04%; bị hại anh A T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Đình V đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Chỉ vì

ghen tuông vô cớ, bị cáo nghĩ rằng anh A H là con trai của bị hại và là em họ của Y Ch (vợ bị cáo) nhắn tin cho nhau có nội dung yêu đương nên bị cáo và bị hại đã có lời qua tiếng lại tranh cãi với nhau. Do bức tức, không kiềm chế được bản thân, bị cáo đã cố ý dùng con dao nhọn là hung khí nguy hiểm chém anh A T1 gây tổn thương cơ thể 04%. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không đưa bị hại đi cấp cứu, băng bó vết thương mà bỏ trốn khỏi địa phương là thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật. Bên cạnh đó, bị cáo đã có thời gian đi chấp hành án của nhiều bản án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội mới, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo và bị hại có mối quan hệ đượng cháu trong gia đình, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ vì bức tức bộc phát chứ giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước, bị cáo thực hiện hành vi không có tính hung hãn, quyết liệt. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá khi lượng hình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 19/11/2021. Đến ngày 06/01/2022, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí. Ngày 20/10/2022, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Tính đến ngày phạm tội mới (ngày 05/4/2023), bị cáo chưa được xoá án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 45 tháng tù về hành vi “*Cướp tài sản*” và “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 24/5/2010, chấp hành xong hình phạt (Đã được xoá án tích); Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đến ngày 16/4/2018, chấp hành xong hình phạt (Đã được xoá án tích).

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại anh A T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình V bồi thường số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bị cáo thống nhất tự nguyện nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tạm giữ: 01 con dao dài 30cm, có cán bằng gỗ dài 12cm. Đây là con dao của A H đem đến để cắt xẻ thịt, do bị cáo tự ý sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và anh A H không yêu cầu nhận lại con dao. Hội đồng xét xử xét thấy con dao không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/4/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Đình V và bị hại A T1 về phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo Nguyễn Đình V phải bồi thường cho bị hại A T1 số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng:

01 (*Một*) con dao dài 30cm có cán bằng gỗ dài 12cm lưỡi làm bằng kim loại có chiều dài 18cm được mài sắc và nhọn ở đầu, chỗ rộng nhất của cán lưỡi dao là 03cm, giữa phần cán dao và lưỡi dao có gắn một vòng kim loại trên cán dao dày 01cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/7/2023).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ

